

Số /BC-Tr-MN

Vĩnh Phong, ngày 9 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN
NĂM HỌC: 2024 - 2025

Tên tập thể đề nghị: Trường Mầm non Vĩnh Phong

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình

a. Địa điểm trụ sở chính:

- Trường Mầm non Vĩnh Phong đóng trên địa bàn Xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại 03655388556, website trường www.mnvinhphong.com.vn.

b. Quá trình thành lập và phát triển:

Trường Mầm non Vĩnh Phong được thành lập từ năm 1982 có tên là trường nhà trẻ mẫu giáo xã Vĩnh Phong có nhiều khu nhỏ lẻ, sau đó được đổi tên thành Trường Mầm non bán công xã Vĩnh Phong được hoạt động với 3 khu: Khu trung tâm, khu Lý nhân và khu xóm 8- chiều bãi. Khi mới thành lập trường, cơ sở vật chất hết sức nghèo nàn. Nhưng được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước của chính quyền địa phương, của ngành giáo dục và Đào tạo và sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ các cô giáo, phụ huynh học sinh cơ sở vật chất trang thiết bị của nhà trường từng bước được đầu tư và nâng cấp, chất lượng giáo dục của nhà trường cũng không ngừng được nâng lên, với ý chí quyết tâm cao của Nhà trường, của địa phương đến tháng 1 năm 2008 trường Mầm non bán công xã Vĩnh Phong được UBND huyện đổi tên thành Trường Mầm non xã Vĩnh Phong theo quyết định số 63/QĐ- UBND, ngày 04/01/2008

Từ khi trường chính thức đổi tên, tập thể nhà trường dưới sự lãnh đạo của các đồng chí Hiệu trưởng qua các thời kỳ luôn đạt được nhiều thành tích: Trường liên tục đạt trường tiến tiến xuất sắc, nhận được nhiều bằng khen, giấy khen của tập thể cá nhân, nhà trường luôn có ý thức tu sửa bổ sung, xây dựng cơ sở vật chất trường học, từng bước được hoàn thiện và có bước tiến bộ rõ rệt.

Tháng 8/2019 nhà trường được đầu tư mới và dọn về một khu tại trung tâm xã Vĩnh Phong và được xây dựng theo hướng chuẩn với đầy đủ phòng học, phòng hiệu bộ chức năng;

Tháng 7/2020 trường được uỷ ban nhân dân Thành phố Hải Phòng công nhận trường Chuẩn Quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng mức độ II

Tháng 12/2023 trường được uỷ ban nhân dân Thành phố Hải Phòng công nhận trường Chuẩn Quốc gia mức độ II, kiểm định chất lượng mức độ III

- Tổ chức hệ thống chính trị: Chi bộ có 14 Đảng viên, Công đoàn: 19 Đoàn viên

- Đội ngũ CBGV, NV: có tổng số 19 Cán bộ giáo viên, nhân viên (trong đó BGH có 02 người, Giáo viên 12 người, Cô nuôi có 03 người ; 1 Đ/c kế toán; bảo vệ 01 người.

- Tổng số nhóm lớp: có 06 nhóm lớp (trong đó NT: 02 nhóm, MG: 04 lớp)

- Tháng 12/2023 trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ II, kiểm định chất lượng mức độ III theo chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

c. Những đặc điểm của đơn vị:

Vĩnh Phong là một xã thuần nông nằm xa trung tâm huyện Vĩnh Bảo, với diện tích đất tự nhiên 747ha. Xã Vĩnh Phong có 2.350 hộ dân và 8.150 nhân khẩu, người dân ở đây chủ yếu làm nghề nông, thu nhập bình quân trên đầu người là 56.500.000VNĐ/người/năm (Năm 2019).

Trường mầm non nh Phong có tổng diện tích 4.587.4m² ; 8 phòng học có công trình vệ sinh khép kín, 02 phòng chức năng, 01 hội trường, 01 phòng Y tế và các phòng Hiệu bộ, diện tích các phòng đảm bảo theo chuẩn; môi trường cảnh quan xanh - sạch - đẹp, thoáng mát; cơ sở vật chất nhà trường khang trang, có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo hướng hiện đại.

d. Cơ cấu tổ chức:

- Nhà trường có Ban chi ủy gồm 03 đồng chí, Ban chấp hành công đoàn gồm 03 đồng chí, Ban chấp hành chi đoàn TNCSHCM : không; có các tổ: tổ chuyên môn, tổ văn phòng và tổ nuôi dưỡng.

- Tổ chức hệ thống chính trị: Chi bộ có 14 Đảng viên, Công đoàn: 19 Đoàn viên

- Đội ngũ CBGV, NV: có tổng số 19 Cán bộ giáo viên, nhân viên (trong đó BGH có 02 người, Giáo viên 12 người, Cô nuôi có 03 người, Kế toán 01 người, bảo vệ 01 người).

- Tổng số nhóm lớp: có 6 nhóm lớp (trong đó nhà trẻ 02 nhóm, mẫu giáo 4 lớp)

2. Chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao

Chức năng nhiệm vụ của nhà trường là chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em từ 3 tháng đến 6 tuổi.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường, tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật.

Quản lý cán bộ, giáo viên nhân viên thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật.

Xây dựng CSVC theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Làm tốt công tác XHH để nâng cao hiệu quả nuôi dưỡng, giáo dục.

Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định.

Giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ II. Thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn II”; “Xây dựng trường học hạnh phúc”

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định khác của Pháp luật.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chuyên môn;

Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua, đặc biệt là phong trào thi đua "Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm" “Xây dựng trường học thân thiện và học sinh tích cực” đã được các cấp các ngành CMTE hưởng ứng tham gia và ủng hộ, từ các cuộc vận động trường đã thực hiện chi tiêu tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng mối quan hệ đoàn kết, không vi phạm đạo đức nhà giáo, thường xuyên tự học nâng cao chất lượng tích cực tham gia vào các HĐ thể hiện nhiều giáo viên vượt khó vươn lên có nhiều sáng kiến để hoàn thành tốt nhiệm vụ CSGD trẻ.

a) Số lượng

NĂM HỌC	ĐIỀU TRA	HUY ĐỘNG	ĐẠT
2024 - 2025	181	137	75.6%
NT	76	42	55.2%
MG	105	95	94.5%
Trong đó 5T	31	31	100%

So với năm học trước: ổn định.

b) Chất lượng:

* Công tác chăm sóc nuôi dưỡng

NĂM HỌC	TRẺ ĐẾN LỚP	HUY ĐỘNG ĂN	ĐẠT
2023-2024	137	137	100%
NT	42	42	100%
MG	95	95	100%
Trong đó 5T	31	31	100%

Trong năm qua tỉ lệ cháu được nuôi dưỡng tại trường đạt 100%, So với năm học trước ổn định.

*Kênh sức khỏe trẻ:

+ Đã huy động số trẻ ăn bán trú tại trường 137/137 đạt tỷ lệ 100% số trẻ đến trường. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý nuôi dưỡng, đảm bảo tuyệt

đôi vệ sinh ATTP trong nhà trường, đảm bảo tuyệt đối về công tác phòng chống tai nạn thương tích cho các cháu trong toàn trường.

- + Tăng mức tiền ăn của trẻ lên 22.000đ/cháu/ngày
- + Tỷ lệ trẻ SDD về cân nặng đầu năm 4% cuối năm còn 1 % So với đầu năm giảm 4%
- + Tỷ lệ trẻ thấp còi đầu năm 2 %, cuối năm còn 0,6%. So với đầu năm giảm 1,4 %.
- + Tổ chức nấu ăn cho trẻ theo thực đơn, tính khẩu phần ăn hàng ngày để điều chỉnh thực đơn cho phù hợp với thực tế nhằm nâng tỷ lệ calo ở trường cho trẻ. Cụ thể: lượng calo trung bình đạt được ở trường đối với trẻ nhà trẻ: 637 calo; đối với trẻ mẫu giáo: 674 calo. Trẻ được ăn đủ chất, cân đối định lượng thức ăn tương đối chính xác, thường xuyên thay đổi thực đơn theo mùa vụ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Xây dựng thực đơn cho trẻ theo bữa ăn tiêu chuẩn, bữa chính đạt tối thiểu 10 loại thực phẩm. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, thay đổi thực đơn thường xuyên theo mùa vụ, thực hiện ký kết hợp đồng với các nhà cung ứng thực phẩm có uy tín và chất lượng đảm bảo.
- + 100% các nhóm lớp đảm bảo vệ sinh phòng nhóm, vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân trẻ.
- + Chỉ đạo thực hiện tốt công tác vệ sinh, công tác phòng chống rét, nóng và phòng chống dịch bệnh cho trẻ.
- + Đảm bảo tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ ở trường.
- + 100% các lớp có xốp trải nền nhà cho trẻ vào mùa đông.
- + 100% lớp học có điều hòa đảm bảo sức khỏe cho trẻ ấm vào mùa đông, mát vào mùa hè.
- + 100% nhóm lớp thực hiện đúng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ theo quy chế nuôi dạy trẻ. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ, đảm bảo tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ ở trường.
- Đầu tư, mua sắm các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, đồ dùng học tập, đồ dùng vệ sinh chăm sóc cho học sinh.
- + Tập trung kinh phí mua sắm bổ sung thêm các trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại cho các nhóm lớp trong toàn trường.

* Kết quả chất lượng giáo dục:

NĂM HỌC	PT Thể chất	TCXH	Ngôn ngữ	PT Nhận thức	PT TM
2024-2025	99.5%	98.2%	98%	98.1%	99%

c. Công tác xây dựng đội ngũ

Năm học	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ						Công tác phát triển đảng		Tổng số CBGV
	Dưới chuẩn	%	Chuẩn	%	Trên chuẩn	%	Số lượng Đảng viên	%	
2024 - 2025	0	0%	0	0	12	100%	14	73.6%	14

Trong năm qua tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn đạt 100%, trong đó trên chuẩn đạt 100% (tăng 10% so với năm học trước), công tác phát triển Đảng trong năm đã duy trì số lượng Đảng viên, tiếp tục theo dõi và cử đi học lớp cảm tình Đảng khi đủ điều kiện

Năm học 2024-2025 đánh giá viên chức có 03/14 CBGVNC HTXSNV đạt 30%; 12/15 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2023 - 2024 có 21% cán bộ giáo viên, công nhân viên đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở.

d. Xây dựng cơ sở vật chất và xây dựng trường lớp đạt chuẩn

- Công tác kiểm định chất lượng trường Mầm non đã công nhận đạt chất lượng đánh giá ngoài mức độ III, song song với việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II: Năm học: 2024-2025 nhà trường vẫn tiếp tục bổ sung các trang thiết bị đồ dùng đồ chơi theo thông tư 02 và thông tư 34 của Bộ giáo dục quy định ngoài ra còn đầu tư

* Đầu tư mới và sửa chữa thiết bị CSCV

+ Đầu tư đủ các đồ dùng theo Thông tư 02 và Thông tư 34 (bổ sung đồ dùng đồ chơi công nghiệp cho các nhóm lớp;

+ Đáp ứng đủ nhu cầu học liệu, học phẩm phục vụ công tác dạy và học;

+ Đầu tư thiết bị đựng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi;

+ Làm mới các bảng biểu tuyên truyền về trường học hạnh phúc, các nội dung giáo dục, công tác phòng chống dịch bệnh...;

+ Đầu tư thêm giá, tủ, để phục vụ các hoạt động giáo dục mũi nhọn, trọng tâm của nhà trường; đầu tư 2 giá đỡ tivi, màn hình tương tác, màn hình LCD di động; 3Apass phục vụ cho hoạt động dạy và học cho trẻ; Thanh leo đa năng phục vụ cho hoạt động thể chất; Mua bổ sung bàn học cho trẻ; Đầu tư bàn chơi góc, giá kệ cho lớp; Trang bị thêm các đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc trẻ, phòng chống dịch bệnh (đồ dùng vệ sinh, khử khuẩn, chiếu, ca cốc, khăn...); Nhà trường đã tích cực huy động mọi nguồn lực, kinh phí gia tăng CSVC mua tủ xấy xoong, nồi đun nước bằng điện, 35 giá gỗ tại các nhóm lớp

cho trẻ, 10 bàn gỗ nhà trẻ; 38 bàn bán nguyệt tại các góc chơi, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi, đồ dùng học tập, đồ dùng công nghiệp, chần, chiếu, bát, ca...đồ dùng bán trú...

**/ Sửa chữa, cải tạo:*

+ Sửa chữa bộ đồ chơi ngoài trời; Sửa khu chợ quê, lợp mái che khu vực chơi khám phá trải nghiệm; Sửa sân trường, nền nhà, sân khấu, Thông tắc sửa chữa các thiết bị nhà vệ sinh (bệt nhà vệ sinh, bồn rửa, cánh cửa..); Sửa lại hệ thống điện, nước, sửa chữa bảo dưỡng các thiết bị điện nước, điều hòa, hệ thống máy tính, máy in....cho các lớp; Sửa tủ đồ dùng cá nhân, giá tủ đồ chơi, Cải tạo môi trường ngoài lớp học. Sửa chữa và thay mới hệ thống hút mùi cho bếp ăn, bàn chia ăn cho bếp, XHH được 8 ti vi cho các lớp sử dụng.

e. Công tác xã hội hoá giáo dục và chăm lo đời sống cho cán bộ giáo viên.

Nhà trường đã phát huy tốt vai trò của ban thanh tra nhân dân trong việc giám sát, thanh tra các khoản thu, chi của trường nên trong nhiều năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu kiện về công tác tài chính.

Đời sống giáo viên ngày một nâng lên, nhân viên nuôi được thành phố trợ cấp với mức 1,86. Số còn thiếu lấy ở trường (Số tiền do cha mẹ đóng góp) để đảm bảo mức lương tối thiểu vùng theo quy định. Ngoài ra cha mẹ còn đóng góp tiền hàng năm để mua sắm trang thiết bị nội thất phục vụ cho các cháu học, chơi, ăn, ngủ đạt hiệu quả.

*** Sáng kiến kinh nghiệm**

NĂM HỌC	TỔNG SKKN – NCKHUD	XẾP LOẠI		
		Xuất sắc	Tốt	Khá
2021 - 2022	6	0	6	0
2022 - 2023	4	0	4	0
2023 - 2024	4	0	4	0
2024 - 2025	7	0	5	2

2. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển giáo dục, phân công tỷ lệ giáo viên trên lớp, tỉ lệ cô nuôi đảm bảo theo đúng kế hoạch của duyệt của Phòng GD&ĐT (2 cô/lớp, cô nuôi 50 cháu/cô.)

- Về đời sống: Chi trả lương GV, NV theo thang bảng lương (đối với GV được biên chế 100%, NV nuôi ngoài được trợ cấp Thành phố 1.86, trường chi trả thêm đảm bảo mức lương tối thiểu vùng).

- Thực hiện nghiêm túc việc nâng lương thường xuyên cho đội ngũ CBGN, trong diện biên chế đảm bảo theo đúng định kỳ, bằng cấp theo quy định Luật BHXH.

- Thực hiện chế độ thai sản, chế độ ốm đau theo đúng luật Công đoàn, Luật BHXH.

- Đời sống tinh thần được cải thiện. Nhà trường, công đoàn dự kiến tổ chức cho CBGV, nhân viên đi thăm quan một số danh lam, thắng cảnh tại SAPA, kinh phí CBGVNV tự đóng góp.

- 100% Cán bộ giáo viên nghiêm túc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, không có Cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm về đạo đức nhà giáo, vi phạm về dân số kế hoạch hóa gia đình.

3. Hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể

3.1. Công tác xây dựng Đảng:

- Năm 2024 giới thiệu 1 quần chúng học lớp cảm tình đảng, Kết quả đánh giá phân loại đảng viên năm 2024 có 14/14 = 100% 02 đảng viên hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ; 12 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ,

- Chi bộ đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.2. Công tác đoàn thể:

- Công đoàn có 19 đoàn viên hoạt động sôi nổi có hiệu quả. Nhiều năm liền đều đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định.
2021-2022	Lao động tiên tiến	QĐ số 2801/QĐ-UBND ngày 18/7/2022; Cơ quan ban hành quyết định; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Bảo.
2022-2023	Lao động tiên tiến	QĐ số 3429/QĐ-UBND ngày 10/7/2023; Cơ quan ban hành quyết định; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Bảo.
2023-2024	Lao động tiên tiến xuất sắc	QĐ số 3269/QĐ-UBND ngày 8/7/2024; Cơ quan ban hành quyết định; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Bảo.

XÁC NHẬN PHÒNG GD&ĐT

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Thạo

XÁC NHẬN CỦA UBND HUYỆN